

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 09/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Ông Vũ Minh Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Là thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hạng Thị L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 01/01/1980 tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn Cát Cát, xã Hoàng Liên, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hmông; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do. Con ông Hạng A Lử - sinh năm 1962 và con bà Giàng Thị Pay sinh năm 1962. Hiện đang sinh sống tại tổ 01, phường Phan Si Păng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có chồng là Má A U - sinh năm 1983. Hiện đang sinh sống tại thôn Cát Cát, xã Hoàng Liên, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án, tiền án: Không. Bị cáo Hạng Thị L bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2024 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Má Thị D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 18/10/1976 tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn Giàng Tra, xã Tả Phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hmông; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do. Con ông Má A Chỉnh và con bà Mẹ Cú Thị La. Hiện cả hai đã chết (Không xác định được năm sinh và năm chết). Bị cáo có chồng là Giàng A Khoa - sinh năm 1976. Hiện đang cư trú tại thôn Giàng Tra, xã Tả Phìn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Má Thị D bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3.Họ và tên: Má Thị N(tức Má Thị Lắng). Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 14/10/1978 tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn Móng Sến 2, xã Trung Chải, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hmông; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do. Con ông Má A Chỉnh và con bà Cừ Thị La. Hiện cả hai đã chết (Không xác định được năm sinh và năm chết). Bị cáo có chồng là Cừ A Giàng - sinh năm 1970, đã ly hôn. Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 22/2007/HSST ngày 01/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa đã tuyên phạt bị cáo Má Thị N06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 11/2008/HSST ngày 07/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa đã tuyên phạt bị cáo Má Thị N06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cả 02 bản án là 12 tháng tù. Hiện bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ 02 bản án nêu trên, đã được xóa án tích. Bị cáo Má Thị N bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

4. Người bào chữa cho bị cáo Hạng Thị L: Bà Nông Thị Thúy Hằng. Địa chỉ: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

5. Người bào chữa cho bị cáo Má Thị Năng: Bà Lò Thị Thúy Ngọc. Địa chỉ: Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

6. Người phiên dịch cho các bị cáo: Ông Má A Săng. Địa chỉ: Tổ 02, phường Hàm Rồng, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 20 phút ngày 17/12/2024, Tổ công tác Đội CSĐT tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an thị xã Sa Pa phối hợp Công an xã Tả Phìn làm nhiệm vụ tại thôn Giàng Tra, xã Tả Phìn phát hiện tại nhà Má Thị D có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên đến kiểm tra. Khi được yêu cầu Má Thị N(em gái Má Thị D) tự giác lấy từ trong 01 túi giả da màu đen đang đeo trên người ra 01 túi zip màu trắng có viên màu đỏ bên trong có 07 viên màu hồng, 01 gói nilon màu xanh được buộc túm bên trong có chứa chất bột khô vón cục màu trắng (Năng khai là hồng phiến và Heroine, tiền mua ma túy do Má Thị D đưa cho) giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Má Thị N khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 17/12/2024, Má Thị N mượn xe mô tô BKS 24V1-019.04 của con trai là Cừ A Chớ từ xã Trung Chải đến nhà chị gái Má Thị D tại thôn Giàng Tra, xã Tả Phìn chơi. Khi Má Thị N đến, Má Thị D kêu bị mệt nên đưa cho Má Thị N01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ

bảo đi ma túy về sử dụng cho đỡ mệt, Năng đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 24V1-019.04 đến thôn Cát Cát, xã Hoàng Liên vào nhà gặp và hỏi Hạng Thị L “ còn ma túy trắng và đỏ không cho em mua một ít”, Lan trả lời “ em mua bao nhiêu” thì Năng bảo “ có loại đỏ và trắng thì cho mua 500.000đ”, rồi đưa cho Lan 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, Lan nhận tiền rồi vào giường ngủ quay ra đưa cho Năng 01 túi zip màu trắng có viền màu đỏ bên trong có 07 viên màu hồng, 01 gói nilon màu xanh được buộc túm bên trong có chứa chất bột khô vón cục màu trắng. Má Thị Nặm lấy cho vào túi giả da màu đen đang đeo trên người rồi điều khiển xe đi về. Khi về đến nhà Má Thị D, Má Thị Nặm mở gói Heroine ra lấy một ít hòa nước sôi đưa cho Má Thị D uống, số ma túy còn lại Má Thị Nặm lại cất vào túi giả da màu đen. Sau đó bị Tổ công tác Đội CSĐT tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an thị xã Sa Pa phối hợp với Công an xã Tả Phìn kiểm tra bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở đối với Hạng Thị L tại thôn Cát Cát, xã Hoàng Liên, thị xã Sa Pa phát hiện, thu giữ: thu trên tay Lan 01 viên nén màu đỏ, thu ở trên giường 03 viên nén màu đỏ; dưới gầm 01 cục bột khô màu trắng; trong ổ điện thoại treo trên tường 01 gói nilon bên trong chứa chất bột khô vón cục màu trắng; trong túi xách giả da có dây đeo treo trên tường thu giữ 01 chai nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu đen bên trong có chứa chất lỏng màu hồng có khối lượng là 47 ml. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Hạng Thị L: 01 ổ điện thoại, 01 túi xách giả da có dây đeo, 01 cân tiểu li, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh đen có số IMEI1 là 867695055458177 bên trong lắp thẻ sim, máy đã qua sử dụng và số tiền 18.400.000đ; Thu của Má Thị N01 giấy chứng minh nhân dân, 01 túi giả da màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Oppo màu hồng, số IMEI 1: 865063043049379, mặt lưng bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng có lắp thẻ sim, 01 điện thoại di động Tecno màu xanh, số IMEI 1: 355126621694409, máy đã qua sử dụng, có lắp thẻ sim và số tiền 401.000đ và thu của Má Thị D số tiền 420.000đ.

Về nguồn gốc ma túy, Hạng Thị L khai nhận: Khoảng ngày 07/12/2024, tại đường liên thôn xã Hoàng Liên, Hạng Thị L gặp và mua của 02 người đàn ông không quen biết số ma túy trên với giá 1.500.000đ mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Đến ngày 17/12/2024 bán cho Má Thị N07 viên ma túy tổng hợp và 01 gói Heroine với giá 500.000đ. Sau đó bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Sa Pa ra lệnh khám xét, thu giữ.

Tại Kết luận giám định về ma túy số 532/KL-GĐMT ngày 20/12/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: Vật chứng thu giữ Má Thị Năng, Má Thị D có khối lượng lần lượt là 0,129 gam ma túy loại Heroin; 0,682 gam là ma túy loại Methamphetamine. Thu giữ của Hạng Thị L 04 viên nén màu đỏ khối lượng 0,415 gam là ma túy loại Methamphetamine; 1,353 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục là ma túy loại Heroine; 47ml đựng trong chai nhựa là Methadone.

Tại Kết luận giám định số 1054/KL-KTHS ngày 14/02/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Nồng độ Methadone trong mẫu gửi giám định là

8.39mg/ml. Tiến hành quy đổi 47ml dung dịch có chứa chất ma túy Methadone thành 47ml x 8,39mg = 0,394 gam Methadone.

Cáo trạng số 16/CT-VKSSP ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hạng Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Má Thị Nắng, Má Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hạng Thị L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và bị cáo Má Thị N và Má Thị D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hạng Thị L từ 2 năm 9 tháng đến 03 năm 03 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Má Thị N từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Má Thị D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 0,109 gam Heroin và 0,391 gam Methamphetamine thu giữ của Má Thị Nắng, Má Thị D còn lại sau giám định cùng toàn bộ bì niêm phong cũ đã tái niêm phong; Tịch thu 0,687 gam Heroin; 0,289 gam Methamphetamine và 32ml có chứa chất ma túy Methadone thu giữ của Hạng Thị L còn lại sau giám định cùng toàn bộ bì niêm phong cũ đã tái niêm phong. Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu li và 01 ốp điện thoại, 01 túi xách giả da có dây đeo; Tịch thu Sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có;

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh đen có số IMEI1 là 867695055458177 bên trong lắp thẻ sim, máy đã qua sử dụng; Tạm giữ số tiền 18.400.000đ thu giữ của Hạng Thị L để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Má Thị Nắng; 01 điện thoại di động Oppo màu hồng, số IMEI 1: 865063043049379, mặt lưng bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng có lắp thẻ sim, 01 điện thoại di động Tecno màu xanh, số IMEI 1: 35512662169440, máy đã qua sử dụng, có lắp thẻ sim và số tiền mặt 401.000đ thu giữ của bị cáo Má Thị Nắng; Tịch thu tiêu hủy 01 túi giả da màu đen đã qua sử dụng của Má Thị N sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Tạm giữ số tiền 420.000đ thu giữ của bị cáo Má Thị D để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác định bị cáo Hạng Thị L có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, bị cáo Má Thị Năng, bị cáo Má Thị D không có tài sản riêng do đó không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ý kiến bà Nông Thị Thúy Hằng là người bào chữa cho bị cáo Hạng Thị L: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, bị cáo là người Dân tộc thiểu số vì vậy hạn chế về nhận thức pháp luật, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hạng Thị L từ 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến bà Lò Thị Thúy Ngọc là người bào chữa cho bị cáo Má Thị Năng: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, bị cáo là người Dân tộc thiểu số vì vậy hạn chế về nhận thức pháp luật, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Má Thị Năng từ 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo là người không có tài sản riêng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Hạng Thị L nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Má Thị Năng nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Má Thị D nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sa Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hạng Thị L, Má Thị Năng, Má Thị D. Các bị cáo khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 17/12/2024, Má Thị Nmượn xe mô tô BKS 24V1-019.04 của con trai là Cứ A Chớ từ xã Trung Chải đến nhà chị gái Má Thị D tại thôn Giàng Tra, xã Tả Phìn chơi. Khi Má Thị N đến, Má Thị D kêu bị mệt nên đưa cho Má Thị N01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ bảo đi ma túy về sử dụng cho đỡ mệt, Năng đồng ý và khiển xe mô tô BKS 24V1-019.04 đến thôn Cát Cát, xã Hoàng Liên vào nhà gặp và hỏi Hạng Thị L “ còn ma túy trắng và đỏ không cho em mua một ít”, Lan trả lời “ em mua bao nhiêu” thì Năng bảo “ có loại đỏ và trắng thì cho mua 500.000đ”, rồi đưa cho Lan 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, Lan nhận tiền rồi vào giường ngủ quay ra đưa cho Năng 01 túi zip màu trắng có viên màu đỏ bên trong có 07 viên màu hồng, 01 gói nilon màu xanh được buộc túm bên trong có chứa chất bột khô vón cục màu trắng. Má Thị N cầm lấy cho vào túi giả da màu đen đang đeo trên người rồi điều khiển xe đi về. Khi về đến nhà Má Thị D, Má Thị N đã mở gói Heroine ra lấy một ít hòa nước sôi đưa cho Má Thị D uống, số ma túy còn lại Má Thị N gói lại cất vào túi giả da màu đen. Sau đó bị Tổ công tác Đội CSĐT tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an thị xã Sa Pa phối hợp với Công an xã Tả Phìn kiểm tra bắt quả tang. Bị cáo Hạng Thị L đã thực hiện mua của 02 người đàn ông không quen biết 0,129 gam Heroin và 0,682gam Methamphetamine; 0,415 gam Methamphetamine; 1,353 gam Heroine, 47 ml Methadone với giá 1.500.000đ mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Sau đó bán cho Má Thị N 0,129 gam Heroin và 0,682 gam Methamphetamine để thu lời bất chính số tiền 500.000đ. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng, hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 xác định tỷ lệ phần trăm ma túy 0,129 gam

Heroine bị cáo Hạng Thị L mua bán trái phép so với mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 29,64%; Tỷ lệ phần trăm Methamphetamine bị cáo mua bán trái phép so với mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 21,94 %. Tổng tỷ lệ phần trăm hai chất ma túy trên so với mức tối thiểu quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 51,58 %, do đó, hành vi của Hạng Thị L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Với hành vi Má Thị N và Má Thị Thị D đã tàng trữ trái phép 0,129 gam Heroin và 0,682 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hạng Thị L, Má Thị Năng, Má Thị D là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để có tiền tiêu sài cho bản

thân và ma túy để sử dụng bị cáo Hạng Thị L cố ý thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Má Thị N và Má Thị D để có ma túy để sử dụng mua ma túy của bị cáo Hạng Thị L phải chịu hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của các bị cáo Hạng Thị L, Má Thị N, Má Thị D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã Sa Pa, vì vậy cần phải xử lý các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hạng Thị L, Má Thị N, Má Thị D không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo Má Thị N có nhân thân xấu: Bản án số 22/2007/HSST ngày 01/11/2007 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa đã tuyên phạt bị cáo Má Thị N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 11/2008/HSST ngày 07/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa đã tuyên phạt bị cáo Má Thị N 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cả 02 bản án là 12 tháng tù. Hiện bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ 02 bản án nêu trên, đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hạng Thị L, Má Thị N, Má Thị D thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,109 gam Heroin và 0,391 gam Methamphetamine thu giữ của Má Thị N, Má Thị D còn lại sau giám định cùng toàn bộ bì niêm phong cũ đã tái niêm phong; Tịch thu 0,687 gam Heroin; 0,289 gam Methamphetamine và 32ml có chứa chất ma túy Methadone thu giữ của Hạng Thị L còn lại sau giám định cùng toàn bộ bì niêm phong cũ đã tái niêm phong. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh đen có số IMEI1 là 867695055458177 bên trong lắp thẻ sim, máy đã qua sử dụng và số tiền 17.900.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 cân tiểu li; 01 ốp điện thoại, 01 túi xách giả da có dây đeo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy, đối với số tiền 500.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu 500.000 đồng sung quỹ Nhà nước; Tạm giữ số tiền 10.200.000 đồng để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo Lan số tiền 7.700.000 đồng.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Má Thị N; 01 điện thoại di động Oppo màu hồng, số IMEI 1: 865063043049379, mặt lưng bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng có lắp thẻ sim, 01 điện thoại di động Tecno màu xanh, số IMEI 1:

355126621694409, máy đã qua sử dụng, có lắp thẻ sim và số tiền mặt 401.000đ thu giữ của Má Thị N là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo. Đối với 01 túi giả da màu đen đã qua sử dụng của Má Thị N sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 420.000 đồng thu giữ của Má Thị D là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo. Tuy nhiên bị cáo thi hành tiền án phí cần tạm giữ 200.000 đồng đảm bảo việc thi hành án, trả lại cho bị cáo Dâu 220.000 đồng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hạng Thị L có tài sản vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000 đồng; Bị cáo Má Thị D, Má Thị N không có tài sản riêng không áp dụng hình phạt bổ sung;

[6] Về vấn đề khác: Đối với mức đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hạng Thị L đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Lan 02 năm 6 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy số lượng ma túy bị cáo mua là 0,129 gam Heroin và 0,682gam Methamphetamine; 0,415 gam Methamphetamine; 1,353 gam Heroine, 47 ml Methadone, đề nghị của người bào chữa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy không chấp nhận mức đề nghị của người bào chữa.

[7] Về án phí: Bị cáo Hạng Thị L và Má Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Má Thị N sống tại khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách xã khu vực III, II, I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, vì vậy bị cáo N không phải chịu nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của bộ Luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hạng Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Hạng Thị L 02 (Hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/12/2024.

Phạt bị cáo Hạng Thị L 10.000.000 đồng Nộp Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của bộ Luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Má Thị N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Má Thị N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/12/2024.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của bộ Luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Má Thị D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Má Thị D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/12/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,109 gam Heroin và 0,391 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo Má Thị Năng, bị cáo Má Thị D còn lại sau giám định cùng toàn bộ bì niêm phong cũ đã tái niêm phong; Tịch thu 0,687 gam Heroin; 0,289 gam Methamphetamine và 32ml có chứa chất ma túy Methadone thu giữ của bị cáo Hạng Thị L còn lại sau giám định cùng toàn bộ bì niêm phong cũ đã tái niêm phong.

Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu li, 01 ốp điện thoại, 01 túi xách giả da có dây đeo của bị cáo Hạng Thị L; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền số 500.000 đồng của Hạng Thị L; Tịch thu tiêu hủy 01 túi giả da màu đen đã qua sử dụng của Má Thị Năng.

Trả lại cho bị cáo Hạng Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh đen có số IMEI là 867695055458177 bên trong lắp thẻ sim, máy đã qua sử dụng; Tạm giữ số tiền 10.200.000 đồng của Hạng Thị L để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo Hạng Thị L số tiền 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bị cáo Má Thị N01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Má Thị Năng; 01 điện thoại di động Oppo màu hồng, số IMEI 1: 865063043049379, mặt lưng bị nứt vỡ, máy đã qua sử dụng có lắp thẻ sim, 01 điện thoại di động Tecno màu xanh, số IMEI 1: 355126621694409, máy đã qua sử dụng, có lắp thẻ sim và số tiền mặt 401.000 đồng(Bốn trăm linh một nghìn đồng)

Tạm giữ 200.000 đồng của Má Thị D để đảm bảo thi hành án; Trả lại cho bị cáo Má Thị D số tiền 220.000 đồng (Hai trăm hai mươi nghìn đồng)

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2025)

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án bị cáo Hạng Thị L, Má Thị D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự, bị cáo Má Thị Không phải chịu tiền án phí hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND thị xã Sa Pa (1);
- Phòng PV06, PV10; Bị cáo (3);
- Người bào chữa(2)
- THA DS thị xã Sa Pa(1);
- HS THA HS (1); - Sở tư pháp (1);
- Lưu văn phòng (1); Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Kim Dung